

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672014 - Cơ lý thuyết 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Minh	Thông	3771020060	08/09/1995	5,00	3,00	3,60	
2	Lê Việt	Trà	3771020065	28/05/1995	4,00	8,00	6,80	
3	Nguyễn Duy	Linh	3771020161	25/06/1995	,00	3,50	2,50	
4	Nguyễn Văn	Nhứt	3771020174	26/06/1995	6,00	9,00	8,10	
5	Nguyễn Hoài	Long	3771020212	18/03/1995	4,00	5,50	5,10	
6	Lê Anh	Tuấn	3771020265	16/11/1995	1,00	2,50	2,10	
7	Phan Ngọc	Vinh	3771020268	15/05/1995	,50	2,80	2,10	
8	Lê Đình Ngọc	Cần	3771020299	20/06/1995	1,00	4,00	3,10	
9	Lê Tiến	Đạt	3771020325	29/06/1994	5,00	7,00	6,40	
10	Trịnh Duy	Tin	3771020376	28/01/1994	4,00	6,50	5,80	
11	Nguyễn Chí	Thiện	3771020386	02/11/1995	4,00	,00	1,20	
12	Trần Duy	Trung	3771020390	27/03/1993	10,00	10,00	10,00	
13	Nguyễn Thế	Phong	3771020816	24/01/1995	2,00	5,30	4,30	
14	Võ Anh	Kiệt	3771020832	16/01/1995	3,00	5,00	4,40	
15	Đặng Minh	Sang	3771020839	01/05/1995	2,00	4,80	4,00	
16	Vũ Trọng	Đạt	3771020891	22/07/1995	4,00	6,00	5,40	
17	Phan Thị Thanh	Tuyền	3771020909	06/04/1995	,00	3,50	2,50	
18	Nguyễn Thanh	Vương	3771020920	26/03/1994	3,00	7,30	6,00	
19	Lê Văn	Thoại	3771021079	11/12/1995	8,00	2,30	4,00	
20	Nguyễn Tấn	Vinh	3771021371	23/04/1994	3,00	7,00	5,80	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)